TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19/6/2019
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Lại Anh Vân.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên;

Bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Hà Thị Hiệp - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 73/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019, về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/5/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị M**, sinh ngày 17/4/1988.

ĐKHK và nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ch, thành phố H, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

- Bị đơn: **Hoàng Kim C**, sinh ngày 02/5/1977.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn D, xã Th, huyện S, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

Hiện đang lao động tại Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Vũ Thị M trình bầy: Chị và anh Hoàng Kim C được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Th, huyện S, tỉnh Hải Dương vào ngày 25/5/2010. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng không biết bảo ban nhau trong cuộc sống cũng như trong làm ăn. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng hơn sau khi sống với nhau được gần 2 năm mà không có con. Từ năm 2013, anh C xuất khẩu lao động tại Đài Loan, anh có về nước một vài lần nhưng tình cảm vợ chồng không được

cải thiện. Thời gian đầu anh có liên lạc cho chị, sau thưa dần. Khi chị liên lạc với anh thì được anh báo cho biết đã trốn ra ngoài làm và bảo chị ở nhà tự làm thủ tục ly hôn vì anh không có ý định về nước. Xét thấy, cuộc sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, giữa chị và anh C không có gì giàng buộc. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Do điều kiện công việc, chị M có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, chị M không cung cấp được địa chỉ của anh C tại Đài Loan. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã về xác minh tại gia đình anh C, gia đình xác nhận anh C vẫn thỉnh thoảng liên lạc về nhà. Tòa án yêu cầu gia đình cung cấp địa chị của anh C ở Đài Loan và yêu cầu anh C gửi văn bản trình bày ý kiến, quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị M, nhưng gia đình không cung cấp được địa chỉ của anh C, anh C cũng không có văn bản gửi về. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà Trần Thị H (tên gọi khác: Gái) là mẹ đẻ của anh C, đồng thời tiến hành niêm yết các băn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, bà Hướng xác định đã thông tin cho anh C biết, anh C có quan điểm nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồngồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn của chị M và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồngồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị M được ly hôn anh C; về con chung: không có; về tài sản, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Công văn số 5657/QLXNC-P5 ngày 05/4/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an xác nhận: anh Hoàng Kim C, sinh ngày 02/5/1977, địa chỉ thường trú tại: Thôn D, xã Th, huyện S, tỉnh Hải Dương; đã được cục quản lý xuất nhập cảnh cấp lần lượt 3 hộ chiếu; có thông tin xuất cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh ngày 02/12/2016 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu B5291091, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị M không cung cấp được địa chỉ của anh C tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án đã hai lần yêu cầu gia đình anh C cung cấp địa chỉ, cũng như thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh C biết để gửi lời khai về cho Tòa án, nhưng gia đình không cung cấp được và không thực hiện yêu cầu của Tòa án, đồng thời Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Nên áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt lần thứ hai. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh C.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị M và anh Hoàng Kim C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện S, tỉnh Hải Dương vào ngày 25/5/2010, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng hơn sau khi vợ chồng sống với nhau được gần 2 năm mà không có con. Năm 2013, anh C đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, thời gian anh về nước, chị cũng tìm cách tháo gỡ mâu thuẫn nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Anh tiếp tục sang Đài Loan lao động, khi hết hạn anh đã trốn ra ngoài làm và không có ý định về nước, anh bảo chị ở nhà tự làm thủ tục ly hôn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C. Về phía anh C cũng đã được gia đình cho biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo đơn xin ly hôn của chị M. Anh C cũng có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

- *Về con chung:* Vợ chồng không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Vũ Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị M được ly hôn anh Hoàng Kim C.

2. Về con chung: Anh, chị không có con chung.

3. Về tài sản, nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006057 ngày 18 tháng 02 năm 2019 tại chi Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Vũ Thị M đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Kim C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lại Anh Vân